

CHUYÊN ĐỀ SỐ 3 (THÁNG 12/2016)

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

Xóa đói, giảm nghèo, lao động việc làm nông thôn

Ảnh minh họa



CHUYÊN ĐỀ PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS Phan Tùng Mậu
*Phó Chủ tịch Liên hiệp các
Hội Khoa học & Kỹ thuật
Việt Nam*

BAN BIÊN TẬP

Đặng Vũ Cảnh Linh
Phạm Thị Bích Hồng
Nguyễn Minh Thuận
Trần Mạnh Hùng

Trình bày: Duy Anh

**Chuyên đề Phổ biến
kiến thức số 3 (tháng 12/2016)**

Mọi thông tin phản hồi
về nội dung xin liên hệ
Ban Thông tin và Phổ biến
kiến thức

Địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39439821

Fax: (04) 3.8227593

Email:

bichhongvusta@gmail.com;

thuanminhanh@gmail.com

Số này

GÓC CHUYÊN GIA

Giải pháp cải thiện
vấn đề lao động,
việc làm .6 - 7

CẨM TAY CHỈ VIỆC

Mô hình
trồng bưởi hiệu quả
ở Tân Thanh .9

HỎI - ĐÁP KHOA HỌC

Đối tượng được miễn phí học nghề.17	Các chế độ trợ cấp thời việc .21
--	---



TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Phối hợp giảm nghèo,
xây dựng nông thôn mới
.23

Chính sách lao động, việc làm: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Gần 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước, vấn đề lao động việc làm ở nước ta đã từng bước được giải quyết theo quy luật khách quan của phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và thị trường lao động, xóa đói giảm nghèo và tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động cùng những chính sách tích cực của Đảng và Nhà nước được điều chỉnh trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay vẫn còn có những bất cập, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

Thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta

Ở khía cạnh cung - cầu lao động, hiện nay vẫn có sự mất cân đối, cung lớn hơn cầu. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm chậm, tỷ lệ sử dụng lao động ở nông thôn thấp, chỉ đạt trên, dưới 70%. Số doanh nghiệp trên đầu dân số còn thấp nên khả năng tạo việc làm và thu hút lao động còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Tình trạng thiếu việc làm cao, chính sách tiền lương, thu nhập chưa động viên được người lao động gắn bó tận tâm với công việc.

Ở khía cạnh quản lý thị trường lao động, vấn đề việc làm và vai trò điều tiết của Nhà nước đối với quan hệ cung cầu lao động còn hạn chế. Sự kiểm soát, giám sát thị trường lao động, việc làm chưa chặt chẽ, chưa phát huy được vai trò của "tòa án lao động" trong giải quyết tranh chấp lao động. Cải cách hành chính hiệu quả thấp đối với bản thân người lao động và cả xã hội.

Cơ cấu lao động chưa phù hợp với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo yêu cầu



công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề thấp. Kỹ năng tay nghề, thể lực còn yếu, kỷ luật lao động, tác phong làm việc công nghiệp chưa cao. Các văn bản của Nhà nước hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động chưa được thực hiện đầy đủ và nghiêm minh, gây áp lực cho vấn đề giải quyết việc làm. Khả năng cạnh tranh yếu, nhất là ở những lĩnh vực yêu cầu lao động có trình độ cao. Cơ cấu ngành nghề đào tạo chuyên môn kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế đòi hỏi.

Hệ thống giao dịch hiện nay trên thị trường lao động còn yếu kém. Hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm chính thức chưa phát triển mạnh, chưa có các trung tâm giao dịch lớn đạt hiệu quả khu vực. Cả nước chỉ có khoảng 200 trung tâm và trên 3.000 doanh nghiệp giới thiệu việc làm, lại tập trung chủ yếu ở TPHCM và Hà Nội, song hoạt động chưa hiệu quả,

chưa thường xuyên nên mới chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu thông tin của người lao động và người cần tuyển dụng lao động.

Hiện nay, chúng ta đang phải đối mặt với sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt từ cấp độ sản phẩm, doanh nghiệp đến toàn nền kinh tế, từ bình diện trong nước đến ngoài nước. Thực tế một bộ phận doanh nghiệp không thích nghi kịp với thị trường đang có nguy cơ phá sản. Người lao động có nguy cơ thất nghiệp cao, thiếu việc làm, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Chất lượng nguồn lực lao động nước ta chưa đáp ứng yêu cầu, gây trở ngại trong quá trình hội nhập. Di chuyển lao động tự phát từ nông thôn ra thành thị, vào các khu công nghiệp tập trung và di chuyển ra nước ngoài kéo theo nhiều vấn đề tiêu cực và tệ nạn như "chảy máu chất xám, tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới"...

Giải pháp hoàn thiện chính sách lao động, việc làm

Theo dự báo của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội, lực lượng lao động tăng chậm, giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 860 ngàn người/năm; giai đoạn 2016 - 2020, tăng 743 ngàn người/năm. Do tác động

đồng thời của giảm sức ép về lực lượng lao động, số việc làm vẫn tiếp tục tăng nhưng với tốc độ giảm dần, chỉ đạt 1,39%/năm (so với mức 2,40%/năm giai đoạn 2000 - 2010). Tổng số lao động có việc làm tương ứng sẽ là 53,25% triệu người và 56,48 triệu người vào các năm 2015 và 2020. Số lượng việc làm tăng trung bình 815 nghìn/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 646 nghìn/năm thời kỳ 2016 - 2020. Để thực hiện được các mục tiêu đó, định hướng chính sách việc làm giai đoạn 2012 - 2020 là:

Thứ nhất, cần nghiên cứu và xây dựng Luật về Việc làm để quy định cụ thể về chính sách phân bổ việc làm và sử dụng lao động, việc làm của Nhà nước. Trong đó, Nhà nước không chỉ có trách nhiệm tạo việc làm mà phải có trách nhiệm định hướng phát triển việc làm hướng tới thúc đẩy và bảo đảm việc làm bền vững cho người lao động; có những quy định về các giải pháp cụ thể của Nhà nước.

Thứ hai, cần gắn kết chính sách việc làm với kế hoạch tổng thể về tái cấu trúc kinh tế theo hướng hiện đại và phát triển bền vững, chủ động phát triển thị trường lao động có nhiều tiềm năng và hiệu quả kinh tế cao, nhất là thị trường lao

động chất lượng cao về kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển, công nghệ thông tin và xuất khẩu lao động.

Để nâng cao hiệu lực của chính sách việc làm cần có sự phối hợp đồng bộ các cấp, ngành và địa phương có liên quan; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, phát hiện những hạn chế, những ách tắc để xử lý kịp thời, qua đó để các chính sách đi vào cuộc sống có hiệu quả hơn.

Tổ chức tốt hoạt động dịch vụ cung ứng, môi giới, giới thiệu việc làm. Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm cần chú trọng đến giới thiệu thông tin về thị trường lao động. Tăng cường phối hợp hoạt động giữa các trung tâm giới thiệu việc làm, giữa trung tâm với các doanh nghiệp, người sử dụng lao động.

Thứ ba, chính sách việc làm cần được thực hiện trong đồng bộ và đồng thời, đi trước một bước với các chính sách kinh tế khác. Đặc biệt, công tác đào tạo nghề cần bám sát nhu cầu thị trường và đi trước, đón đầu các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, nhất là những địa bàn có tốc độ đô thị hóa và tốc độ tái cấu trúc kinh tế - xã hội nhanh.

Cần sớm bổ sung các chính sách việc làm mới, trong đó đặc biệt chú ý

phát triển nguồn nhân lực trình độ tay nghề cao trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả tăng trưởng kinh tế như kinh tế nông nghiệp sử dụng công nghệ cao, kinh tế biển, công nghệ thông tin và xuất khẩu lao động có kỹ thuật, cũng như khai thác tốt đội ngũ lao động từ nước ngoài trở về nước sau khi kết thúc hợp đồng lao động ở nước ngoài. Cần tạo môi trường áp lực trong khi vận hành thị trường lao động để người lao động Việt Nam khắc phục ảnh hưởng của lao động trong nền sản xuất nhỏ, tiểu nông, manh mún, được học tập và rèn luyện trong các trường dạy nghề trọng điểm chất lượng cao, trường đại học đẳng cấp quốc tế, được quản lý theo mục tiêu bảo đảm chất lượng đào tạo và gắn với nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, tạo việc làm, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ưu tiên cho người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược, các

chương trình, đề án về việc làm và dạy nghề, khẩn trương nghiên cứu, xây dựng chương trình việc làm cho người thất nghiệp, thiếu việc làm.

Để triển khai dạy nghề, học nghề có hiệu quả kinh tế thực sự, tránh hình thức và lãng phí xã hội, các đề án đào tạo nghề cần bảo đảm đầu tư đủ mức theo yêu cầu dạy và học nghề, tránh tư tưởng bình quân chủ nghĩa như kiểu “phát chẩn”, cứu đói. Mặt khác, cần tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung và phương thức đào tạo nghề, gắn với thực tế đối tượng học nghề, cũng như gắn với chương trình việc làm cụ thể của mỗi địa phương, để các đối tượng lao động nông thôn ở vùng sâu, vùng xa, nhất là vùng núi không bị lúng túng trong việc xác định nghề học, sắp xếp thời gian học. Cần chú ý dạy nghề theo hướng tạo việc làm tại chỗ, trong đó có đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hoặc thúc đẩy quá trình tái cấu trúc toàn diện kinh tế và xã hội nông thôn theo tinh thần “ly nông bất ly hương”, để người lao động sống ở nông thôn sau khi tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề có thể tăng khả

năng và chủ động tìm kiếm, tạo lập công việc, thu nhập ngay tại quê nhà, không phải đi xa, giảm bớt áp lực quá tải, phi kinh tế lên các đô thị.

Thứ tư, chính sách việc làm phải phát huy được các nguồn lực của xã hội vào việc tạo việc làm và đảm bảo việc làm. Tăng cường huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp và các tổ chức cho đào tạo nâng cao trình độ người lao động. Thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi (gồm những giải pháp ưu đãi về tín dụng, thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ về đất đai và ưu đãi tín dụng, hỗ trợ về đào tạo nhân lực chất lượng cao thuộc ngành nghề mũi nhọn) để khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo với các hình thức khác nhau như đặt hàng với các cơ sở đào tạo, tự tổ chức đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp và thành lập các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để đào tạo nhân lực cho bản thân doanh nghiệp và cho xã hội. Huy động các nguồn vốn của dân để đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo, tổ chức các loại quỹ khuyến học, khuyến tài...

THS NGUYỄN THÚY HÀ

(Trung tâm Nghiên cứu khoa học, Viện Nghiên cứu Lập pháp)

Giải pháp cải thiện vấn đề lao động, việc làm

Để cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, thanh niên nông thôn, hướng tới mục tiêu việc làm bền vững theo khuyến cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), cần thực hiện một số giải pháp sau đây.



Những giải pháp

Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về lao động - việc làm và điều chỉnh các vấn đề liên quan đến việc làm trong thị trường lao động, bao gồm cả khu vực phi chính thức, lao động nông thôn, quản lý, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động. Thúc đẩy việc chuyển dịch lao động khu vực phi chính thức vào khu vực chính thức, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển việc làm bền vững.

Với mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, phát triển nguồn nhân lực được Đảng ta xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược và cũng là một trong những tiền đề góp phần nâng cao chất lượng việc làm, thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm bền vững.

Tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa công nghiệp và xây dựng, nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại hóa, hiệu quả, bền vững và các ngành dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng, khả năng cạnh tranh lớn, cùng với quá trình chuyển hướng phát triển nền kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu đòi hỏi sự cân bằng hợp lý giữa ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động và ngành sản xuất sử dụng nhiều tri thức...

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu dựa vào vốn, khai thác tài nguyên và lao động giản đơn sang chủ yếu dựa vào

lực lượng lao động có kỹ năng, trình độ công nghệ tiên tiến và lợi thế so sánh của đất nước, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Tiếp tục phát triển phù hợp các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động dựa trên lợi thế cạnh tranh của từng vùng và từng địa phương. Thực hiện phân bổ công nghiệp hợp lý trên toàn lãnh thổ, bảo đảm phát triển cân đối và hiệu quả giữa các vùng.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn, đồng thời thực hiện tốt công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Nâng cao năng suất, hiệu quả công việc và cải thiện điều kiện làm việc của khu vực kinh tế phi chính thức bên cạnh những hình thức khuyến khích chuyển đổi từ việc làm phi chính thức sang chính thức, tập trung vào việc chính thức hoá các hộ kinh doanh nhỏ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đa dạng để cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức.

Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động (cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động) và củng cố, nâng cao chất lượng của các tổ chức dịch vụ việc làm, nâng tần suất hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ việc làm công góp phần quan trọng kết nối cung - cầu lao động hiệu quả hơn.

Cần phải đánh giá chính xác về chất lượng việc làm trên cơ sở đưa ra những chỉ tiêu cụ thể phù hợp với từng đối tượng trong các khu vực kinh tế. Bên cạnh đó, cần phải thực hiện việc cải tiến các dữ liệu, số liệu thống kê bao phủ các nhóm đối tượng, các chỉ tiêu và có tính thống nhất qua các năm...

Cần chú trọng thực hiện nâng cao công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn

Thứ nhất, tiến hành giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên tại các bộ, ngành liên quan và địa phương. Nội dung giám sát tập trung vào các việc sau đây:

Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình lao động - việc làm của thanh niên nông thôn, nhất là lao động thanh niên thiếu hoặc mất việc để có biện pháp giải quyết kịp thời. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề, góp phần xoá bỏ nếp nghĩ "làm bữa nào xào bữa ấy", thu hút thanh niên đến trường học nghề. Thực hiện việc dạy nghề cho các đối tượng thanh niên nông thôn ở các vùng, miền khác nhau... Có chính sách giảm học phí, miễn học phí trong đào tạo nghề cho thanh niên diện đối nghèo...

Thứ hai, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề một cách cụ thể theo ngành, nghề, theo vùng; trong đó, có quy hoạch các trường dạy nghề chất lượng cao. Hỗ trợ dạy nghề truyền thống cho các làng nghề ở nông thôn, tăng cường các hoạt động dạy nghề xanh, khuyến khích các ngành nghề vừa sản xuất vừa bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Xây dựng hệ thống chuẩn danh mục nghề nghiệp bao quát hết các nghề cần đào tạo đến năm 2020. Xây dựng giáo trình chuẩn về các nghề cơ khí điện tử, điện... Chính lý giáo trình theo hướng chú trọng năng lực thực hành. Cần chú trọng công tác đào tạo giáo viên dạy nghề trình độ cao (có kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm và trình độ sư phạm) để đáp ứng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề.

Thứ ba, áp dụng chính sách ưu đãi về cấp cho thuê đất, hạ tầng, ưu đãi thuế, tín

dụng, cho vay vốn học nghề. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, con người... để triển khai thực hiện các chính sách trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên. Đặc biệt, cần có sự hỗ trợ vốn từ Nhà nước đối với thanh niên để giải quyết việc làm tại chỗ... Chủ động nắm bắt, quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên đi làm ăn xa để có kế hoạch hoạt động phù hợp với từng đối tượng và thực thi các giải pháp trong đào tạo nghề cho họ.

Thứ tư, tổ chức dự báo nhu cầu và xu hướng đào tạo theo yêu cầu của xã hội. Gắn hoạt động đào tạo với việc đáp ứng nhu cầu cho đầu ra phục vụ các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Đây mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng giúp thanh niên, hiểu được mục đích của việc học và làm nghề. Bên cạnh đó, cần tìm ra các mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là liên kết đào tạo nghề theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. Chú ý cung cấp những kỹ năng cần thiết để người lao động, đặc biệt là thanh niên có thể tìm việc làm trong cơ sở sản xuất với mức thu nhập cao hơn. Mở các lớp tư vấn, hướng nghiệp để định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề phù hợp, giáo dục về ý thức, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và pháp luật lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động nước ngoài.

Thứ năm, công tác đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên. Giới thiệu các học viên có tay nghề với các doanh nghiệp để họ được nhận vào làm việc ngay. Có những ưu tiên đầu tư cho hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm. Cho thanh niên vay vốn, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ và di xuất khẩu lao động.

BBT

Mục tiêu cơ bản của chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững đi đôi với thực hiện công bằng xã hội nhằm nâng cao điều kiện và chất lượng cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân. Phát triển nhanh ở các vùng trọng điểm, tạo điều kiện để có tăng trưởng cao về kinh tế, đồng thời tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an ninh về lương thực, tạo công ăn, việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn; quan tâm nhiều hơn đầu tư hỗ trợ cho các vùng kém phát triển; hạn chế bớt chênh lệch về khoảng cách phát triển giữa các vùng, thu hẹp chênh lệch về khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, quan tâm đến đời sống của nhóm dân tộc ít người.

Tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng cho tất cả cho các loại hình doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong việc hưởng lợi từ các dịch vụ công và cơ hội đầu tư kinh doanh, khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại việc phân bổ, sử dụng ngân sách, cải cách hệ thống ngân hàng thương mại, sắp xếp lại và lành mạnh hoá các tổ chức tài chính, tín dụng, tự do hoá thương mại, thực hiện các cam kết quốc tế đã thoả thuận trong khuôn khổ AFTA, chuẩn bị tốt điều kiện để gia nhập WTO, thực hiện các hiệp định thương mại song phương... để nâng cao hiệu quả sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển tăng trưởng nhanh và bền vững. Tạo cơ hội cho các hộ gia đình nghèo tăng thu nhập bằng các giải pháp đẩy nhanh tốc độ phát triển nông, công nghiệp và dịch vụ trên diện rộng; mở rộng

và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và công bằng trong tiếp cận các dịch vụ sản xuất và xã hội cơ bản.

Phát triển con người trên cơ sở giảm bất bình đẳng, ưu tiên phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, kiểm chế lây nhiễm HIV/AIDS, bình đẳng giới và các dân tộc ít người. Giải quyết các vấn đề đặc thù của người nghèo đô thị về việc làm, thu nhập, nhà ở. Bảo đảm người nghèo đô thị tiếp cận một cách công bằng tới các nguồn lực, dịch vụ công và dịch vụ xã hội cơ bản.

Hình thành, mở rộng mạng lưới bảo trợ và an sinh xã hội cho các nhóm người nghèo, nhóm người yếu thế, người bị rủi ro do gặp thiên tai và các sự cố khác. Tăng vai trò của các đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào mạng lưới an sinh xã hội.

Thực hiện cải cách hành chính trên 4 lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách bộ máy hành chính, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công để cán bộ, công chức, chính quyền thay đổi phong cách làm việc, có trách nhiệm hơn với công việc, đảm bảo cho người dân tiếp cận dễ dàng hơn các dịch vụ công. Thực hiện đầy đủ Quy chế Dân chủ cơ sở nhằm thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình lập kế hoạch và thực thi các quyết định phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng; tăng cường tính công khai, minh bạch về ngân sách và công tác thống kê kinh tế vĩ mô.

Hình thành hệ thống các chỉ tiêu định tính và định lượng về phát triển kinh tế, xã hội và xoá đói giảm nghèo (có tính đến yếu tố giới và nhóm xã hội) để theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chiến lược.

BBT

Mô hình trồng bưởi hiệu quả ở Tân Thành

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ (KH&CN) vào sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả, đóng góp vào thành công trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có mô hình trồng bưởi ở Tân Thành.

Là địa bàn thuần nông, huyện Xuyên Mộc xác định mục tiêu lớn nhất của Chương trình xây dựng NTM là nâng cao mức sống cho người dân. Huyện luôn chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để tạo việc làm, giúp người dân cải thiện thu nhập bằng việc mở các lớp tập huấn, xây dựng mô hình điểm về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Phòng Nông nghiệp huyện Xuyên Mộc cho biết, nhờ ứng dụng khoa học kỹ thuật, những năm qua, hầu hết các loại cây trồng chủ lực của huyện như hồ tiêu, điều, quýt, nhãn xuống cơm vàng, rau an toàn... đều đạt năng suất cao. Đặc biệt là cây hồ tiêu, nhờ giá hạt tiêu ổn định ở mức cao (140.000 - 180.000đ/kg) nên nhiều hộ đã vươn lên làm giàu. Các xã Hòa Hội, Bà Lâm, Hòa Bình, Xuyên Mộc đang thực hiện dự án phát triển cây hồ tiêu với tổng số hơn 500 hộ tham gia. Hiện, thu nhập bình quân đầu người ở các xã xây dựng NTM trong huyện đạt từ 24 - 37 triệu đồng/người/năm, tăng từ 3,5 - 15,4 triệu đồng/người/năm so với trước khi xây dựng NTM.

Trong khi đó, huyện Tân Thành đẩy mạnh huy động các nguồn lực để hoàn thiện tiêu chí NTM khiến diện mạo nông thôn trên địa bàn đã khởi sắc, thu nhập bình quân của các xã xây dựng NTM đã đạt gần 41 triệu đồng/người/năm... Ông Nguyễn Văn Tín, Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Thành cho



Nông dân xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu hoạch bưởi da xanh.
Ảnh: T.Đ

hay, việc tăng thu nhập cho người dân phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp, nên ngoài việc triển khai các mô hình thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, còn phải tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân.

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa (ấp Phước Bình, xã Sông Xoài) cho biết, trước đây gia đình bà trồng chanh, quýt, bưởi... nhưng năng suất không cao. Thực hiện Chương trình xây dựng NTM, gia đình bà Thoa là một trong 12 xã viên của HTX bưởi da xanh Sông Xoài được Sở KH&CN hướng dẫn cách trồng bưởi da xanh theo chuẩn VietGAP. Bà Thoa đã chuyển 2,5 sào trồng chuyên canh bưởi da xanh theo tiêu chuẩn VietGAP. “Vườn bưởi nhà tôi mỗi năm lãi khoảng 200 triệu đồng”, bà Thoa khoe.

Ông Võ Minh Giang, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chia sẻ: “Việc ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp giúp nông dân giải quyết vấn đề giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập của hộ nông dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường... đồng thời, góp phần hoàn thành các mục tiêu chương trình xây dựng NTM”.

T.ĐÁNG

Kiểm hơn chục triệu đồng/tháng nhờ trồng rau mầm

Mỗi ngày gia đình anh Phùng Văn Phương (SN 1973, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) đưa ra thị trường 30kg rau mầm, thu về trên 1 triệu đồng, trừ chi phí gia đình anh thu về trên 12 triệu đồng/tháng.

Anh Phương tiếp cận nghề trồng rau mầm từ năm 2011. Trước đây, làm nghề lái xe, sau một lần bị tai nạn gãy tay, anh Phương đã lên mạng tìm hiểu nghề gì phù hợp với mình. Nhận thấy trồng rau mầm là nghề phù hợp với gia đình mình, anh đã bắt tay vào làm. Sau 5 năm, nhờ chịu khó anh Phương đã thành công với công việc trồng rau mầm.

“Thời gian nửa năm đầu tôi tập trung nghiên cứu, trồng rau hỏng lên hỏng xuống. Đến khi trồng thấy đạt tỷ lệ 70% là tôi bắt đầu kinh doanh nhỏ và đi bán ở các chợ. Đến 2 năm sau, tôi làm rau vẫn hỏng. Tuy nhiên, làm mãi thì cũng đúc rút được kinh nghiệm và tôi đã duy trì đến bây giờ”, anh Phương chia sẻ khó khăn.

Theo anh Phương, công việc trồng rau mầm nhẹ nhàng, nhưng đòi hỏi sự cẩn cù, tỉ mỉ, bởi ngành rau mầm là ngành đặc thù. Điều kiện trồng loại rau này rất khó khăn. Hai yếu tố quyết định làm rau mầm thành công là thời tiết và nhiệt độ.

“Chẳng hạn như trời đang nắng mà chuyển lạnh cũng làm cho rau mầm bị hỏng. Nhiệt độ thích hợp cho rau mầm là từ 25 - 30°, do vậy cần di chuyển rau thường xuyên để điều chỉnh nhiệt độ, mỗi ngày phun sương vài ba lần... Ngoài ra, nguồn giống đảm bảo chất lượng cũng là yếu tố



Anh Phương bên mô hình trồng rau mầm thành công cho thu nhập cao

quan trọng. Bí quyết để trồng rau mầm thành công là điều khiển được nhiệt độ, lượng nước tưới, ánh sáng, và môi trường”, anh Phương chia sẻ kinh nghiệm.

Anh Phương cho biết, rau mầm của anh trồng trên xơ dừa và chỉ tưới nước hằng ngày nên rất sạch.

“Trồng rau mầm trên giá thể xơ dừa sẽ rút ngắn thời gian trồng hơn so với trên đất cát. Trồng rau trên xơ dừa 4 ngày rưỡi là thu hoạch, trên cát 7 - 8 ngày mới thu hoạch. Đơn giản vì bộ rễ rau được trồng trong xơ dừa sẽ phóng nhanh hơn do xơ dừa xốp hơn cát. Nên chà xơ dừa cho mịn rồi mới gieo hạt. Mỗi khay trồng bỏ khoảng 1 - 2kg giá thể xơ dừa”, anh Phương nói.

Hiện mỗi ngày trồng rau mầm trên diện tích khoảng 35m², anh Phương cung cấp ra thị trường khoảng 30kg/ngày. Với giá bán 50.000đ/kg, anh Phương thu về 1,5 triệu đồng. Trừ chi phí, mỗi tháng anh bỏ túi từ 12 - 15 triệu đồng.

KIM OANH

Trồng nho VietGAP - không lo mất giá, mất khách

“Hướng đi tất yếu của nông nghiệp hiện nay là thực hành sản xuất an toàn. Chẳng hạn khi làm VietGAP, cái rõ nhất là tính bền vững của giá trị thương phẩm trên thương trường, không có chuyện sản xuất, giá cả lên xuống thất thường. Làm VietGAP không những bảo vệ cho người tiêu dùng mà còn bảo vệ cho chính chúng ta”, ông Thái Bá Trung, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ sản xuất nông nghiệp an toàn An Xuân, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải (Ninh Thuận) chia sẻ.



Vườn nho xanh của HTX An Xuân

Ảnh:T.L

HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp an toàn An Xuân được thành lập từ tháng 7/2015 với 8 thành viên, chuyên sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn như nho, mãng tây, lúa giống, dẻ, cừu sinh sản. “Trước giờ, các thành viên trong HTX vẫn sản xuất các sản phẩm đó, nhưng mới chỉ hình thức nhỏ, lẻ. Ai nấy tự làm nên năng suất không cao và luôn phải vật lộn với đầu ra. Thấy anh em làm vất vả quá, tôi mới thành lập HTX, quy tụ các anh em và kết nối với công ty Vĩnh Lợi để tiêu thụ”, ông Trung chia sẻ kinh nghiệm.

Tham gia HTX, các hộ nông dân thành viên được Công ty Vĩnh Lợi chuyển giao kỹ thuật trồng theo quy trình VietGAP, hỗ trợ vật tư ban đầu và quy trình kiểm định sản phẩm trước khi thu hoạch. Qua 1 vụ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, vườn nho của các hộ trồng nho đều đạt chứng nhận an toàn với năng suất bình quân tăng đến 25% và lợi nhuận tăng trên 30%. Việc trồng nho theo hướng VietGAP cũng mang lại hiệu quả trên nhiều mặt như: Tiết kiệm chi phí cho nông dân, hạn chế việc sử dụng phân, thuốc hóa học bằng cách sử dụng phân vi

sinh thân thiện với môi trường và sản lượng nho tăng hơn.

Theo ông Trung, ngoài quy trình bắt buộc sử dụng các chế phẩm sinh học trong việc phòng trừ sâu bệnh; bón phân vi sinh thay thế phân hóa học; vệ sinh trang trại, người nông dân phải thực hiện ghi chép sổ hàng ngày. Mỗi sản phẩm đều có xuất xứ rõ ràng, cụ thể như giống, sử dụng thuốc BVTV gì, phân vi sinh ra sao.

Trước khi thu mua sản phẩm, đơn vị thu mua sẽ đối chiếu ghi chép ngày giờ mua phân, thuốc sinh học với thông tin của các đại lý cung cấp vật tư nông nghiệp để kiểm chứng. “Việc ghi chép sổ sách là cơ sở để chứng minh sản phẩm nho sạch của nông dân.

Hiện nho xanh sản xuất theo quy trình sạch có giá thu mua tại vườn là 35.000 đồng/kg, cao hơn 1,5 lần so với sản phẩm nho trồng không có ghi chép. Người tham gia cũng có cam kết bắt buộc là làm đúng quy trình, để sản phẩm không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và thương hiệu nho sạch Ninh Thuận” – ông Trung cho biết.

LÊ SAN

Thu tiền tỷ từ nuôi bồ câu thương phẩm

Chim bồ câu là loại vật rất khó nuôi, rủi ro cao. Tuy nhiên, nhờ tìm học hỏi kinh nghiệm nên ông Nguyễn Minh Quang, ở ấp Lương Phú B, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã rất thành công từ loại vật nuôi này, cho thu nhập hơn 1 tỷ đồng/năm.

Trước đây, gia đình ông Nguyễn Minh Quang đã có thời gian dài nuôi lợn theo kiểu trang trại. Do đầu ra của lợn bấp bênh và hay bị dịch bệnh nên vào năm 2001, ông chuyển sang nuôi chim bồ câu thương phẩm. Lúc đầu, ông xây chuồng và chọn mua 50 cặp bồ câu về nuôi thử nghiệm. Sau đó ông đầu tư nhân dần lên đến 1.500 cặp. Hiện trang trại bồ câu của ông Quang luôn có khoảng 600 cặp bồ câu sinh sản, số còn lại hơn 500 cặp bồ câu thịt, bồ câu giống.

Để phục vụ nhu cầu của khách hàng, ông Quang chọn nuôi 5 loại chim bồ câu để bán giống, bán thịt và bán cho các đơn vị, cá nhân nuôi làm cảnh, gồm các giống bồ câu Pháp, bồ câu Xiêm, bồ câu Gà, bồ câu gà Banh và bồ câu Xòe Nhật. Bồ câu đều được ông Quang nuôi trong các chuồng lưới kín và cho ăn thức ăn công nghiệp.

Hiện đầu ra của chim bồ câu rất ổn định, bồ câu thịt giá khoảng 80.000đ/cặp, bồ câu sinh sản giá 400.000đ/cặp. Riêng chim bồ câu Gà, bồ câu Xòe Nhật giá đến 1 triệu đồng/cặp. Mỗi ngày, trại bồ câu của ông sinh sản thêm 50 cặp mới và mỗi tuần ông Quang xuất bán trên 200 cặp bồ câu thịt.

Ngoài chăn nuôi trại bồ câu, ông Quang còn nuôi 150 gà Đông Tảo, một trại lợn trên 200 con. Mỗi năm, gia đình ông có



Ông Nguyễn Minh Quang nâng niu bồ câu Gà có giá trị kinh tế cao

nguồn lãi trên 1 tỷ đồng. Không chỉ làm giàu cho bản thân, ông Nguyễn Minh Quang còn tích cực với các công tác xã hội tại địa phương. Mỗi năm, gia đình ông Quang trích khoảng 70 triệu đồng để ủng hộ cho hoạt động khuyến học, xây dựng nông thôn mới. Ông Quang cũng tận tình hướng dẫn kỹ thuật giúp nhiều hộ cùng nuôi chim bồ câu đạt hiệu quả.

Đề cập đến gương sản xuất giỏi này, ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng ấp Lương Phú B, xã Lương Hòa Lạc cho biết, ông Quang là người đầu tiên ở địa phương đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi đạt hiệu quả cao, cho thu nhập rất khá.

Không thỏa mãn với kết quả đạt được, hiện nay ông Quang đang tiếp tục đầu tư, mở rộng mô hình chăn nuôi của mình với quy mô lớn. “Hướng năm 2017 nguyện vọng gia đình sẽ nuôi tăng thêm 10.000 cặp bồ câu đẻ. Nhận thấy thị trường đang rất lớn, nhưng lượng bồ câu vẫn không đủ để giao. Trong phần thu nhập, gia đình sẽ tiếp tục trích một số tiền đóng góp cho quỹ khuyến học của địa phương, cùng những hoạt động cần thiết khác”, ông Quang chia sẻ.

NHẬT TRƯỜNG

Nuôi dê thu trăm triệu mỗi năm



Niềm vui mỗi ngày của ông Thành là được nhìn đàn dê phát triển khỏe mạnh

Ở độ tuổi 60 nhưng ông Nguyễn Hữu Thành (thôn Hang Lương, xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng) vẫn tìm cho mình niềm vui riêng khi tự mình chăn nuôi gần 100 con dê sạch, thu về hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Vốn xuất thân từ gia đình thuần nông, sau hơn nửa đời người “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, vì muốn tìm cho mình một hướng đi mới, thông qua sách báo, tivi, ông Thành đã biết việc nuôi dê núi. Năm 2010, với số vốn ít ỏi ban đầu, ông Thành lựa chọn lên Cao Bằng, Lạng Sơn chọn mua dê giống về nuôi. Ban đầu, ông chỉ dám mua 6 con dê giống về nuôi thử. Với vốn kinh nghiệm mà ông đã tìm hiểu trước đó, 6 con dê phát triển khỏe mạnh và sinh sản tốt. Vì vậy, ông quyết định nhân rộng mô hình chăn nuôi của mình. Đến nay, sau 6 năm áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc nuôi giống dê thả tự nhiên, đàn dê của gia đình ông đã lên tới gần 100 con.

Nhìn đàn dê đang ăn cỏ, ông Thành vui vẻ nói: “Thời gian dê con trưởng thành và cho sinh sản chỉ từ 7 - 12 tháng, thời điểm này dê sẽ đạt trọng lượng từ 35 – 40kg/con, trung bình mỗi năm dê đẻ khoảng 2 lứa, mỗi lứa từ 1 - 2 con. Mỗi năm tôi cho xuất chuồng khoảng 30 con dê thịt. Hiện nay, dê thịt có giá 170.000đ/kg, mỗi năm gia đình tôi thu về hơn 100 triệu đồng. Ngoài ra tôi còn cung cấp con giống cho một số hộ dân trong xã”.

Ông Nguyễn Văn Công, Chủ tịch UBND xã Lưu Kỳ cho biết: “Địa hình của xã rất phù hợp để nuôi giống dê núi này. Nhờ chăn nuôi loài này mà tình hình kinh tế trên địa bàn xã đã có những bước chuyển biến tích cực, nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo. Chúng tôi thấy đây là mô hình cần được nhân rộng tại địa phương. Vì vậy, chúng tôi cũng tạo mọi điều kiện để bà con có thể làm giàu trên chính mảnh đất mình sinh sống”.

NGÂN PHẠM

Xây dựng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt hiệu quả

Nhờ nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ nông dân (HTND) trên địa bàn huyện Cam Lâm (Khánh Hòa), nhiều hội viên, nông dân đã xây dựng được các mô hình chăn nuôi, trồng trọt hiệu quả, liên kết với nhau trong sản xuất.

Từ một nông dân đi làm thuê với đủ thứ nghề, chỉ sau vài năm mạnh dạn làm ăn, gia đình anh Nguyễn Bá Hùng ở xã Cam Tân đã có cửa ăn, cửa để. Cách đây 10 năm, gia đình anh là hộ khó khăn, nhưng nhờ chăm chỉ làm ăn và mạnh dạn đầu tư nên kinh tế gia đình đã dần dần đổi thay. “Cơ duyên đến thật bất ngờ khi một hộ hàng xóm kêu bán cho anh 200 con gà hơn 1,5 tháng tuổi. Mặc dù chưa biết gì về chăn nuôi, nhưng tôi vẫn nhận mua toàn bộ số gà. Sau hơn 3 tháng chăm sóc, tôi lãi 11 triệu đồng...”, anh Hùng cho biết.

Sẵn đà thắng, năm 2010, anh Hùng mạnh dạn nuôi 1.000 con gà. Sau gần 4 tháng nuôi, anh xuất chuồng lãi gần 60 triệu đồng. Lúc này anh muốn mở rộng quy mô chăn nuôi, nhưng kẹt nguồn vốn đầu tư. Qua Hội Nông dân xã Cam Tân, anh Hùng được vay 20 triệu đồng Quỹ HTND để mở rộng sản xuất. “Kể từ đó, năm nào gia đình tôi nuôi gà cũng lãi, bình quân hơn 100 triệu đồng/năm”, anh Hùng thổ lộ. Qua tác động của Hội Nông dân, anh Hùng là người tiên phong vận động 5 hộ ở địa phương thành lập tổ liên kết chăn nuôi gà.

Ông Nguyễn Kiên, Chủ tịch Hội Nông dân xã Cam Tân, với sự hỗ trợ của Hội, 5 năm qua toàn xã đã có tới 657 lượt hộ nông dân sản xuất giỏi các cấp. Những năm gần đây, tốc độ chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đang thể hiện rõ nét trên địa bàn huyện Cam Lâm. Các cấp Hội Nông dân



Anh Nguyễn Bá Hùng, xã Cam Tân gây dựng được mô hình nuôi gà, trồng cây ăn quả từ đồng vốn vay Quỹ HTND

trên địa bàn huyện đã tích cực hỗ trợ nông dân chuyển đổi hiệu quả.

Ông Phan Công Quỳnh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Suối Tân (Cam Lâm) cho hay, đến nay, toàn xã có hơn 750ha đất sản xuất kém hiệu quả đã chuyển sang trồng xoài, chủ yếu là xoài Tứ Quý (chiếm khoảng 70%). Ngoài ra, còn có xoài Úc, Đài Loan và một số cây trồng khác. Đặc biệt, khoảng 20 - 30% hộ trồng xoài Tứ Quý ở Suối Tân biết điều chỉnh cho xoài ra trái vụ nên thường lãi gấp rưỡi so với chính vụ.

Xác định Quỹ HTND là nguồn lực quan trọng để Hội Nông dân hỗ trợ vốn hiệu quả cho hội viên, nông dân phát triển sản xuất, những năm qua, Hội Nông dân các cấp huyện Cam Lâm đã nỗ lực xây dựng tăng trưởng nguồn. Ông Nguyễn Lai, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cam Lâm cho biết: “Bên cạnh việc chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong việc tăng trưởng Quỹ HTND cùng cấp, Hội Nông dân huyện còn chỉ đạo Hội Nông dân cơ sở hỗ trợ vốn hiệu quả cho hội viên, nông dân”.

CÔNG PHƯƠNG

Mô hình trồng xen cây đinh lăng với cao su

Không tốn nhiều công chăm sóc lại được ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm... nên mô hình trồng xen cây đinh lăng với cây cao su đang hứa hẹn mở ra hướng đi mới cho nông dân ở Tây Ninh.

Đinh lăng không phải là loại cây xa lạ nhưng khai thác hiệu quả cây dược liệu này trên quy mô lớn lại chưa được bà con ở Tây Ninh chú ý nhiều. Giá mủ cao su gần đây tuy có nhích lên nhưng vẫn chưa xóa hết nỗi lo giá mủ hàng này sẽ tiếp tục thất thường. Trong bối cảnh đó, trồng xen cây đinh lăng giữa vườn cao su là mô hình mới mà tỉnh này đang triển khai bước đầu đã cho những tín hiệu khả quan.

Ông Nguyễn Văn Thơi (xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu) cho biết, đây là mô hình được Công ty Nông nghiệp Thiên Đường (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh) cung cấp giống và hướng dẫn kỹ thuật. Cùng với sự động viên của chính quyền, ông Thơi mạnh dạn đầu tư trồng đinh lăng trong khu vườn cao su hơn 2.000m².

Đến nay, vườn đinh lăng của ông với 2.300 gốc đã được 8 tháng tuổi. Ông Tiến cho hay, theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, 1.000m² vườn cao su có thể trồng 3.000 gốc đinh lăng (thuật ngữ chuyên môn gọi là trồng quy đồng đặc - PV). Giữa 2 hàng cao su (cách nhau 5m), ông Thơi trồng 2 luống, mỗi luống lại có 2 hàng cây đinh lăng. Luống trồng đinh lăng cách hàng cây cao su 1m. Ở mỗi luống, mỗi cây đinh lăng trồng so le cách nhau 40cm.

Cây đinh lăng ưa bóng râm, chịu ẩm nhưng lại không chịu được ngập nên phải vun luống cho cao. Lúc mới trồng nên trải bạt nhựa để đất không trôi sụt làm ảnh hưởng đến sức sinh trưởng của cây giống.

Theo tính toán của công ty cung ứng giống và ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm,



Ông Thơi chăm sóc vườn đinh lăng

hoàn tất một vòng đời 3 năm của cây đinh lăng, nông dân có thể thu 367,2 triệu đồng/1.000m². Trong vòng 36 tháng này, cứ mỗi 6 tháng nông dân có thể thu hoạch 600kg lá tươi và 1.500kg thân, rễ tươi. Tức là bình quân 1 gốc cho 0,2kg lá (đơn giá 2.000đ/kg) và 0,5kg thân, rễ (20.000đ/kg).

Ông Trần Hoài Việt, Giám đốc Công ty Nông nghiệp Thiên Đường cho biết, việc mở rộng diện tích cây đinh lăng nằm trong dự án phát triển vùng cây dược liệu, đang triển khai tại các tỉnh Tây Ninh, Bình Dương và Long An.

Theo ông Việt, đinh lăng có thể trồng với nhiều mô hình khác nhau. Nếu thâm canh ngoài trời có thể dùng lưới che nắng bên trên hoặc xen canh với các loại cây khác để tạo bóng râm. Ngoài cao su, ở các địa phương khác, đinh lăng còn được trồng xen với các loại cây ăn trái, cây họ đậu ngắn ngày hoặc với cà gai leo. Để tận dụng 100% diện tích trồng xen, dưới rãnh giữa 2 luống đinh lăng, người dân có thể trồng thêm rau vừa làm thực phẩm lại vừa hạn chế cỏ dại. Công ty đã phát triển các trại giống để cung cấp cây giống cho nông dân. Việc mở rộng diện tích trồng xen đinh lăng còn tạo việc làm cho nông dân tranh thủ thời gian nông nhàn...

NGUYỄN VỸ

Nhân rộng Quỹ xây dựng nông thôn mới

Hỏi: Tôi nghe nói việc thí điểm mô hình triển khai Quỹ xây dựng nông thôn mới (NTM) ở Lâm Đồng đã thành công. Liệu trong thời gian tới, mô hình này có được triển khai tại một số khu vực và địa phương khác không?

AN NHIÊN (Nghệ An)

Ông Nguyễn Minh Tiến, Chánh

Văn phòng Điều phối NTM T.Ư trả lời: Thời gian tới đây, Bản đề xuất Quỹ xây dựng NTM sẽ tiếp tục được khẩn trương hoàn thiện và nhân rộng thí điểm trên nhiều tỉnh, thành phố hơn nữa. Qua đánh giá chung từ Văn phòng Điều phối NTM T.Ư, việc thành lập các Quỹ xây dựng NTM tại địa phương được coi là cách tiếp cận mới trong quá trình lập kế hoạch và triển khai các dự án cụ thể. Khác với cách thức làm truyền thống trước đây,



nguồn ngân sách Nhà nước sẽ được chuyển trực tiếp cho cộng đồng các thôn quản lý và sử dụng. Bên cạnh đó, đối với các công trình quy mô nhỏ, đơn giản, cộng đồng địa phương sẽ đóng vai trò then chốt khi được bàn bạc, thống nhất lựa chọn, lập kế hoạch và tự tổ chức triển khai thực hiện. Về nguyên tắc vận hành, khi thực hiện, hầu hết các hạng mục của các tiểu công trình đều do người dân đảm trách trừ hạng mục san lấp tạo mặt bằng thi công đường giao thông nông thôn. Sau khi nghiệm thu, thanh quyết toán, Ban phát triển các thôn cũng tổ chức công khai tài chính để toàn bộ người dân được biết. Số tiền còn thừa được sử dụng cho công tác duy tu, bảo trì các công trình về sau. **L.C (ghi)**

Phân hoá giàu nghèo, phân tầng xã hội ở nông thôn

Hỏi: Xin cho biết thực trạng phân hoá giàu nghèo, phân tầng xã hội ở nông thôn nước ta hiện nay?

HOÀNG ANH

(Đồng Anh, Hà Nội)

GS.TS Nguyễn Đình

Tấn, Viện trưởng Viện Xã hội học trả lời: Việt Nam là một nước nghèo, tỷ trọng nông nghiệp còn khá lớn với khoảng xấp xỉ 70% dân cư sống trên địa bàn nông thôn, thu nhập bình quân đầu người thấp, chủ yếu sống bằng nghề nông, kỹ thuật canh tác về cơ bản vẫn là thủ công, quy mô sản xuất manh mún. Ở nước ta, các hộ nghèo đói chủ yếu tập trung ở vùng nông thôn, đặc biệt là vùng có người dân tộc ít người sinh sống, vùng biên cương, hải đảo, vùng xa, vùng sâu. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng liên tục về mặt kinh tế và những nỗ



lực to lớn của Đảng, Chính phủ và toàn xã hội trong cuộc xoá đói giảm nghèo, đời sống của các tầng lớp dân cư (trong đó có nông thôn) đã có nhiều chuyển biến rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người tăng khá hơn so với các năm trước, song nhóm có thu nhập thấp tăng rất chậm so với nhóm có thu nhập cao. Vì vậy, khoảng cách về thu nhập giữa các nhóm dân cư có chiều hướng tăng lên. Vẫn còn có sự cách biệt khá xa giữa thành thị và nông thôn, giữa các nhóm giàu và nhóm nghèo, giữa các vùng cũng như trong nội bộ mỗi vùng. Khoảng cách chênh lệch về mức sống, phân hoá giàu nghèo đang diễn ra khá phổ biến khắp mọi nơi, trong đó có xã hội nông thôn. **CP (ghi)**

Đối tượng được miễn học phí học nghề

Hỏi: Tôi tốt nghiệp THCS năm 2014. Năm 2016, tôi đăng ký đi học nghề. Tôi có thuộc đối tượng được miễn học phí không?

ĐOÀN ĐÌNH PHƯƠNG (Lai Châu)

Bộ Giáo dục & Đào tạo trả lời: Căn cứ quy định tại Khoản 13, Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và Điểm n, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP thì đối tượng được miễn học phí gồm cả

"người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp (bao gồm cả học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp)".

Đối chiếu với quy định trên, nếu người học đã tốt nghiệp THCS và không có bằng cấp học cao hơn THCS thì khi học tiếp lên trình độ trung cấp nghề được miễn học phí. **CP (ghi)**



Kế toán trưởng của đơn vị hành chính phải là công chức?

Hỏi: Vừa qua, Chi cục có văn bản đề nghị cấp trên xem xét bổ nhiệm tôi làm kế toán trưởng, nhưng Sở Nội vụ trả lời trường hợp của tôi không đủ điều kiện để bổ nhiệm do kế toán trưởng của đơn vị hành chính thì phải là công chức. Hiện tôi có bằng cử nhân kế toán, chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán trưởng Nhà nước. Đơn vị tôi được cấp biên chế công chức và viên chức. Vậy trường hợp của tôi được trả lời như vậy có đúng không? Quy định tại văn bản nào?

TAM ĐÌNH THÀNH (Hà Nội)

Bộ Tài chính trả lời: Điều 4, Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC- BNV

quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm kế toán trưởng là có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ kinh tế, tài chính và pháp luật của Nhà nước. Đối với đơn vị kế toán cấp 1 (Trung ương và cấp tỉnh), người được bổ nhiệm làm kế toán trưởng phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; đơn vị kế toán ở cấp khác phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Có thời gian công tác thực tế làm kế toán: Đối với những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế

toán từ đại học trở lên phải có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 2 năm trở lên. Đối với những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán trung cấp hoặc cao đẳng phải có thời gian công tác thực tế về kế toán từ 3 năm trở lên.

Căn cứ các quy định trên, tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc bổ trí phụ trách kế toán không quy định phải là công chức mới được bổ nhiệm. Tuy nhiên, việc đề nghị bổ nhiệm ai làm kế toán trưởng hoặc bổ trí phụ trách kế toán trong đơn vị kế toán do người đại diện pháp luật của đơn vị kế toán quyết định. **CP (ghi)**

Buôn bán thuốc BVTV cần điều kiện gì?

Hỏi: Tôi muốn mở cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (thuốc BVTV) cần phải có điều kiện gì?

ĐOÀN ĐẠI GIANG (Nam Định)

Luật sư Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Công ty Luật Đại Nam, Hà Nội trả lời: Điều kiện buôn bán thuốc BVTV được quy định tại Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật được cụ thể hóa tại Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ 1/7/2016. Theo đó, tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc BVTV phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 63 của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (có địa điểm hợp pháp, bảo đảm về diện tích, khoảng cách an toàn cho người, vật nuôi và môi trường theo đúng quy định; có kho thuốc đúng quy định, trang thiết bị phù hợp để bảo quản, xử lý thuốc BVTV khi xảy ra sự cố; chủ cơ sở buôn bán thuốc và người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành BVTV, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV). Và phải đáp ứng các điều kiện chi tiết sau:

- Chủ cơ sở bán thuốc, người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành BVTV, trồng trọt, hóa học, lâm sinh hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về thuốc BVTV do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp.

- Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc BVTV tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20m.

- Kho thuốc BVTV của cơ sở bán lẻ cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20m; có kệ kê hàng cao tối thiểu 10cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20cm. Kho thuốc BVTV của cơ sở bán buôn đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

NN (ghi)

Công trình xây dựng ở nông thôn được miễn giấy phép

Hỏi: Công trình xây dựng ở nông thôn thuộc khu vực đã có quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt thì phải xin phép xây dựng có đúng không? Quy hoạch nông thôn mới có gồm cả quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng không?

NGUYỄN TẤN AN (Tây Ninh)

Bộ Xây dựng trả lời: Công trình xây dựng ở nông thôn thuộc đối tượng quy định tại Điểm k, Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng được miễn giấy phép xây dựng.



Trường hợp khu vực nông thôn có quy hoạch nông thôn mới đáp ứng các yêu cầu và nội dung về quy hoạch phát triển đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ và nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn quy định tại Điều 31 Luật Xây dựng thì khi xây dựng các công trình trong khu vực này phải đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

CP (ghi)

Trên 80 tuổi thuộc hộ nghèo được nhận bao nhiêu tiền trợ cấp/tháng?

Hỏi: Mẹ tôi năm nay 90 tuổi. Gia đình tôi chỉ có hai mẹ con, thuộc diện hộ nghèo. Cách đây 3 năm, mẹ tôi được nhận trợ cấp người cao tuổi mức 180.000đ/tháng. Từ đầu năm 2016 trở lại đây, mẹ tôi được nhận mức 200.000đ/tháng. Vậy xin quý báo cho biết, theo quy định trợ cấp cho người cao tuổi, số tiền mẹ tôi được nhận hàng tháng như trên đã đúng chưa?

P.T.L. (Thái Bình)

Ông Phạm Đại Đồng, Trưởng phòng Chính sách Bảo trợ xã hội, Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội) trả lời: Từ ngày 1/1/2016 trở về trước thì mức trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi trên 80 tuổi không có lương hưu, trợ cấp BHXH là 180.000 đồng/tháng (hệ số 1,0) theo quy định tại Nghị định số 13/2010/NĐ-

CP ngày 27.2.2010 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13.4.2007 quy định chính sách trợ giúp các đối tượng BTHX.

Theo thông tin bạn cung cấp thì mẹ bạn là người cao tuổi thuộc trường hợp được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại điểm b, Khoản 5, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Điều 6, Nghị định 136/2013/NĐ-CP còn quy định những đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định này sẽ được trợ cấp xã hội hàng tháng với mức thấp nhất bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội (270.000 đồng) nhân với hệ số tương ứng. Theo đó mẹ bạn sẽ được hưởng hệ số 1,0 (theo quy định tại điểm 1, khoản 1, Điều 6 Nghị định 136/2013/NĐ-CP).

LÊ CHIÊN (ghi)

Làm tự do, đóng bảo hiểm thế nào?

Hỏi: Tôi năm nay 22tuổi, hiện làm việc tự do. Tôi muốn đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), vậy phải làm thủ tục thế nào, mức đóng là bao nhiêu?

LÊ THỊ NGÀ (TPHCM)

Luật sư Trịnh Văn Hiệp, Văn phòng Luật sư Gia Thành, TPHCM trả lời: Điều 2 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện quy định “Người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 4 điều 2 của Luật BHXH năm 2014”.

Mức đóng hàng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự



nguyện lựa chọn. Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.

Phương thức đóng BHXH tự nguyện là đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần.

Về trình tự, thủ tục tham gia BHXH tự nguyện, bạn đến các đại lý thu BHXH tự nguyện tại bưu điện quận, huyện hoặc cơ quan BHXH cấp quận, huyện để nộp hồ sơ. Hồ sơ bao gồm: tờ khai tham gia BHXH tự nguyện, bản sao giấy khai sinh, bản sao CMND.

TT (ghi)

Điều kiện để vay vốn trồng rừng sản xuất

Hỏi: Là người Kinh hiện sinh sống tại vùng miền núi khó khăn, gia đình tôi được giao đất trồng rừng, nhưng không có tiền để đầu tư mua cây giống. Vậy chúng tôi có thể vay vốn trồng rừng không, cần những thủ tục gì?

TRẦN VĂN THUẦN
(xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên)

Ông Chu Tuấn Thanh, nguyên Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ủy ban Dân tộc trả lời: Đối tượng vay vốn trồng rừng sản xuất là hộ gia đình dân tộc thiểu số (DTTS), hộ người Kinh nghèo đang sinh sống tại các xã khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi, có thực hiện trồng rừng sản xuất bằng cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất.

Đối tượng được vay vốn chăn nuôi trâu bò, gia súc khác là hộ gia đình DTTS, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) sẽ cho vay mức vay tối đa là 15 triệu

đồng/ha. Mức vay cụ thể do NHCSXH và người vay thỏa thuận phù hợp với thiết kế - dự toán trồng rừng được phê duyệt sau khi trừ đi số tiền được ngân sách hỗ trợ quy định tại Điều 5 của Nghị định 75/2015/NĐ-CP. Đối với vay phát triển chăn nuôi, tối đa là 50 triệu đồng/hộ gia đình.

Trường hợp người vay đã vay vốn tại NHCSXH để sử dụng vào việc trồng rừng sản xuất bằng cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ hoặc chăn nuôi trâu, bò, gia súc trên diện tích được giao đất, giao rừng trước khi có Văn bản hướng dẫn số 4288, nếu có nhu cầu vay vốn theo hướng dẫn tại văn bản này thì NHCSXH cho vay phần còn lại nhưng dư nợ cũ và mới không vượt quá 15 triệu đồng/ha đất trồng rừng và không vượt quá 50 triệu đồng/hộ đối với phát triển chăn nuôi trâu, bò, gia súc khác.

Lãi suất cho vay 0,1%/tháng (1,2%/năm). Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay 0,13%/tháng (1,56%/năm). Với cho vay trồng rừng sản xuất, thời hạn cho vay tối đa là 20 năm; cho vay chăn nuôi trâu, bò, gia súc tối đa là 10 năm.

LÊ SAN (ghi)

Hiệu quả của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

Hỏi: Xin cho biết kết quả triển khai dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020?

VŨ THỊ CHANG (Hung Yên)

Lều Thị Minh Hạnh, chuyên viên Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ LĐ-TB&XH trả lời: Mô hình giảm nghèo được triển khai xây dựng và nhân rộng cho gần 200 xã của 111 huyện thuộc 35 tỉnh, 6 khu kinh tế quốc phòng tại Quân khu 1, 2, 3, 4. Mô hình giảm nghèo hàng năm chủ yếu tập trung xây dựng và nhân rộng 3 loại mô hình:

Mô hình giảm nghèo ở các vùng đặc thù, mô hình giảm nghèo liên kết giữa người nghèo với doanh nghiệp; mô hình giảm nghèo gắn với củng cố an ninh quốc phòng. Việc tham gia mô hình giảm nghèo đã góp phần tăng thu nhập của hộ nghèo từ 15 - 20%/năm; 10% hộ nghèo tham gia mô hình thoát nghèo bền vững; ít nhất 25% lao động nghèo tham gia dự án được tạo việc làm (tính theo lao động chính của các hộ gia đình); 100% người nghèo tham gia mô hình được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về sản xuất kinh doanh, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

PC (ghi)

Các chế độ trợ cấp thôi việc

Hỏi: Tôi đang làm hợp đồng lao động cho một công ty xây dựng. Do làm ăn thua lỗ, công ty hiện đang thực hiện tinh giảm lao động. Xin hỏi người lao động sau khi nghỉ việc được chi trả trợ cấp, luật quy định ra sao?

HOÀNG VĂN THÁI
(huyện Văn Chấn, Yên Bái)

Ông Chu Tuấn Thanh,
nguyên Vụ trưởng Vụ
Tuyên truyền, Ủy ban Dân
tộc trả lời: Theo quy định
của Bộ luật Lao động và
Nghị định 05/2015 ngày
12/1/2015 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số quy
định về trợ cấp thôi việc,
mất việc làm như sau:
Người sử dụng lao động
(LĐ) có trách nhiệm chi trả

trợ cấp thôi việc theo quy
định tại Điều 48 của Bộ luật
LĐ cho người LĐ đã làm
việc thường xuyên cho
mình từ đủ 12 tháng trở lên
khi hợp đồng LĐ chấm dứt
theo quy định tại các khoản
1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 Điều 36 và
người sử dụng LĐ đơn
phương chấm dứt hợp đồng
theo quy định tại Điều 38
của Bộ luật LĐ.

Người sử dụng LĐ có
trách nhiệm chi trả trợ cấp
mất việc làm theo quy định
tại Điều 49 của Bộ luật LĐ
cho người LĐ đã làm việc
thường xuyên từ đủ 12
tháng trở lên bị mất việc
làm do thay đổi cơ cấu,
công nghệ hoặc vì lý do
kinh tế hoặc do sáp nhập,
hợp nhất, chia, tách doanh
nghiệp, hợp tác xã quy định

tại Khoản 10 Điều 36, Điều
44, 45 của Bộ luật LĐ. Thời
gian để tính trợ cấp thôi
việc, trợ cấp mất việc làm
là tổng thời gian người LĐ
đã làm việc thực tế cho
người sử dụng LĐ trừ đi thời
gian người LĐ đã tham gia
bảo hiểm thất nghiệp và
thời gian làm việc đã được
người sử dụng LĐ chi trả trợ
cấp thôi việc. Trong đó, thời
gian người LĐ đã làm việc
thực tế gồm: Thời gian
người LĐ đã làm việc cho
người sử dụng LĐ; thời gian
thử việc, học nghề, tập
nghề; thời gian được người
sử dụng LĐ cử đi học; thời
gian nghỉ hưởng chế độ
theo quy định của Luật Bảo
hiểm xã hội; thời gian nghỉ
hàng tuần theo Điều 110.

L.S (ghi)

Không được xác nhận hộ nghèo?

Hỏi: Mấy năm trước mẹ tôi bị tai nạn giao thông, sức khỏe giảm sút nhiều không thể lao động nặng được nữa nên chỉ ở nhà. Cả nhà giờ đều phụ thuộc vào một mình ba. Gia đình tôi có 4,5 sào ruộng, chỉ làm được hai vụ chính, còn một vụ gần như bỏ không. Một năm chỉ được khoảng 6 triệu đồng, lâu lâu ba tôi mới đi làm thuê, thu nhập không đủ cho cả gia đình... Xin hỏi, gia đình tôi có thuộc diện được cấp hộ nghèo không và nếu thuộc diện được cấp thì gia đình tôi phải làm gì khi đã mấy năm nay chính quyền địa phương không cấp cho gia đình tôi?

PHÙNG HẠNH NGUYỄN (TPHCM)

Luật sư Nguyễn Văn Hậu, Đoàn Luật sư TPHCM trả lời: Nếu gia đình có thu nhập chỉ khoảng 6 triệu đồng/năm cho cả hộ gia đình từ 4,5 sào ruộng nêu trên mà không có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác thì hộ gia đình bạn có thể làm đơn gửi UBND cấp xã nơi gia đình bạn cư trú để được giải quyết xác nhận là hộ nghèo.

Nếu đã làm đơn xin xác nhận nhưng chính quyền địa phương không giải quyết thì hộ gia đình bạn có quyền viết đơn gửi đến chủ tịch UBND cấp xã để khiếu nại theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

TT (ghi)

Lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng được ưu tiên gì?

Hỏi: Tôi thấy các công ty lên miền núi tuyển rất nhiều lao động (LĐ) nữ. Vậy cho hỏi những quy định mới của Nhà nước đối với LĐ nữ: Cụ thể trong doanh nghiệp (DN) có 90% LĐ nữ thì điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe với LĐ nữ ra sao? Phụ nữ đang nuôi con dưới 12 tháng được hưởng quyền lợi gì?

LÒ THỊ HÁT
(thị trấn Nghĩa Lộ,
tỉnh Yên Bái)

Ông Chu Tuấn Thanh,
nguyên Vụ trưởng Vụ
Tuyên truyền, Ủy ban Dân
tộc trả lời: Theo Bộ luật LĐ
và Nghị định số 85/2015
ngày 1/10/2015 của Chính

phủ quy định việc cải thiện điều kiện LĐ đối với LĐ nữ như sau: Người sử dụng LĐ bảo đảm có đủ buồng tắm, buồng vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc theo quy định của Bộ Y tế. Khuyến khích người sử dụng LĐ phối hợp với tổ chức công đoàn lập kế hoạch, thực hiện các giải pháp để LĐ nữ có việc làm thường xuyên, áp dụng chế độ làm việc theo thời gian biểu linh hoạt, làm việc không trọn thời gian, giao việc làm tại nhà phù hợp với nguyện vọng chính đáng của LĐ nữ...

LĐ nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ như sau: Mỗi ngày 60 phút trong thời



gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi; Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng LĐ. Người sử dụng LĐ lắp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi làm việc, nhu cầu của LĐ nữ và khả năng của người sử dụng LĐ. Khuyến khích người sử dụng LĐ tạo điều kiện để LĐ nữ nuôi con từ 12 tháng tuổi trở lên vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc. Thời gian nghỉ do người LĐ thỏa thuận với người sử dụng lao động. **LS (ghi)**

Công ty bắt tăng ca 350 giờ/năm có đúng luật?

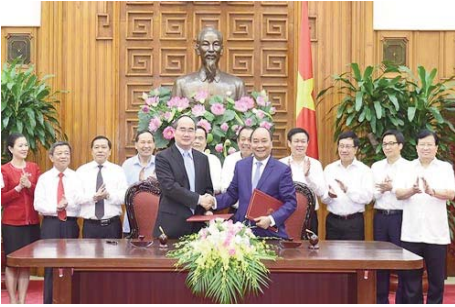
Hỏi: Công ty tôi quy định trong một năm, thời gian làm việc bình thường của nhân viên là 1.500 giờ. Bên cạnh đó còn có thời gian tăng ca 350 giờ/năm (làm thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ). Như vậy, tổng cộng thời gian làm việc của nhân viên là 1.850 giờ/năm. Vậy công ty tôi có vi phạm quy định về việc làm thêm giờ không?

HỒNG MAI (TPHCM)

Luật sư Nguyễn Thị Minh Huyền,
Đoàn Luật sư TPHCM trả lời: Căn cứ vào



Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Lao động 10/2012/QH13 quy định về việc làm thêm giờ thì thời giờ làm thêm/tăng ca của người lao động thông thường sẽ không quá 200 giờ/năm và trong trường hợp đặc biệt cũng không được vượt quá 300 giờ/năm. Như vậy, việc công ty bạn quy định tổng thời gian làm thêm/tăng ca của người lao động là 350 giờ/năm là vi phạm quy định của Bộ luật lao động về làm thêm giờ. Bạn nên kiến nghị công ty điều chỉnh thời gian tăng ca theo đúng quy định của pháp luật. **TT (ghi)**



● Phối hợp giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới

Đây là nội dung trong Nghị quyết liên tịch của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam “về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân ký kết. Theo đó, mục tiêu của sự phối hợp là góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tạo sự phối hợp đồng bộ, thông nhất, hiệu quả giữa Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương với MTTQ cùng cấp... trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần phát huy hiệu quả, sử dụng đúng mục đích các nguồn lực của nhà nước và xã hội...

T.ĐÚNG

● Hoàn thiện Hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Theo đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, mục tiêu của đề án đến năm 2020 hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi

ngiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng. Đến năm 2025, hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.



TL

● Tăng lương tối thiểu vùng

Theo đó, đối tượng áp dụng gồm: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này). Mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp từ ngày 1/1/2017 như sau: Vùng I là 3.750.000đ/tháng; vùng II là 3.320.000đ/tháng; vùng III là 2.900.000đ/tháng; vùng IV là 2.580.000đ/tháng. Như vậy, mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương hiện nay khoảng 180.000 - 250.000đ/tháng.

HD



● Đất nước cần rất nhiều kỹ thuật viên giỏi, lao động chất lượng

Đây là lời nhắn nhủ của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam với các tân sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ 2 (TPHCM) tại lễ khai giảng năm học mới 2016 – 2017. Theo Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam: “Đất nước rất cần những kỹ thuật viên giỏi, lao động lành nghề và không còn con đường nào khác là mỗi bạn trẻ đều phải nỗ lực, không ngừng hoàn thiện từ những chi tiết nhỏ nhất trong công việc của mình, trong mỗi ngày. Qua tham quan các gian trưng bày mô hình học cụ sáng nay, tôi đã nhận thấy có sự chăm chút, hoàn thiện từ nút buộc dây, đường ống dẫn sao cho thẳng... Chúng ta cần hoàn thiện hơn nữa làm sao để giống như sản phẩm công nghiệp của các nước phát triển, hoàn thiện đến mức đơn giản. Điều ấy sẽ làm nên giá trị của nghề nghiệp, giá trị của mỗi con người chúng ta”.

Đ.NAM

● Tôn vinh 17 nông dân giỏi sáng chế, sáng kiến

Tại Hà Nội, Bộ NN&PTNT vừa tổ chức “Lễ Tôn vinh Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiêu biểu và Nông dân có sáng chế, sáng kiến, năm 2016”. Lễ tôn vinh được tổ chức đúng vào dịp kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (14/11/1945 – 14/11/2016). Phát biểu tại lễ tôn vinh, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn

Xuân Cường cho rằng: “Buổi lễ tôn vinh lần này do Bộ tổ chức nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh các mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân có các sáng chế, sáng kiến được áp dụng trong sản xuất, góp phần thúc đẩy quá trình thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đề cao vị thế, vai trò của nông dân trong sản xuất; khích lệ, quảng bá, nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả cao trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

MK

● Hỗ trợ đơn vị sử dụng lao động người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc

thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Theo đó, Dự thảo Thông tư này hướng dẫn chính sách hỗ trợ tài chính về chi trả bảo hiểm xã hội,



bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo nghề ngắn hạn, tiền thuê đất cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp trên địa bàn tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg. Đối tượng áp dụng Thông tư gồm: Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm, thủy sản do Nhà nước làm chủ sở hữu; Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ; Hợp tác xã; các doanh nghiệp ngoài nhà nước (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

CP